

Số: /KH-UBND

Hoài An, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hoài An năm 2025 giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hoài An giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 15/01/2025 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Hoài An năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hoài An năm 2025 giai đoạn 2021 – 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đảm bảo cho người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn, từng bước nâng cao đời sống về thu nhập và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; Các xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận các nguồn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, của huyện để kiện toàn củng cố hệ thống các cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo nâng cao đời sống và giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành và địa phương cần chủ động, tích cực trong việc phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, dự án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương, đảm bảo việc thực hiện được kịp thời, đầy đủ không để ai bỏ lại phía sau.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở an toàn, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin có chất lượng, việc làm, bảo hiểm xã hội...) và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kết quả chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch giảm nghèo năm 2025

- Tỷ lệ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân chung của huyện giảm 3,29%.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản; hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- Thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ Phấn đấu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Phấn đấu 70 người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Phấn đấu 150 người lao động thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ đào tạo; trong đó, phấn đấu 02 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dưới 31%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi qua đào tạo đạt 35%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: phấn đấu 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: phần đầu 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; phần đầu 100% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi Kế hoạch

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Hoài Ân (viết tắt là Kế hoạch) được thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

2. Đối tượng Kế hoạch

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi của huyện Hoài Ân. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục – Đào tạo, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện Kế hoạch: Năm 2025.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhóm chính sách giảm nghèo chung

- Chính sách tín dụng ưu đãi: Khoảng trên 5.000 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, các nhóm đối tượng khác được tiếp cận các nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tham gia phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo và làm giàu. Dư nợ của Chương trình cho vay trong năm 2024 gần 500 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế: Khoảng trên 15.000 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế, kinh phí trên 13 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo: Hỗ trợ miễn giảm học phí, học bổng, chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trợ cấp học bổng, tiền ăn trưa cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi với kinh phí trên 04 tỷ đồng.

- Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: Thực hiện hỗ trợ cho 777 lượt hộ nghèo và 51 hộ chính sách xã hội, kinh phí trên 600 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở: Từ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát cho 533 hộ người có công và thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo với kinh phí thực hiện trên 29 tỷ đồng.

- Chính sách trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số: Trợ giúp pháp lý miễn phí cho khoảng 50 người thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Nhóm dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:

Thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo ở các xã, thị trấn.

- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

+ Tiểu dự án 1: Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

+ Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

- Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

+ Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp:

Đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp ở các xã, thị trấn.

+ Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:

Tổ chức các phiên giao dịch việc làm; điều tra thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động phục vụ công tác quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn huyện.

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

+ Tiểu dự án 1: Tăng cường cơ sở vật chất đài truyền thanh tại các xã, thị trấn.

+ Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và của toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá

+ Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:

Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tổ chức đoàn tham quan học tập kinh nghiệm về giảm nghèo tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

+ Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2025 được bố trí từ nguồn kinh phí của Trung ương, của tỉnh, của huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trong năm.

VI. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với các đối tượng yếu thế, người nghèo, người cận nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội

- Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên. Hoạt động tuyên truyền đa dạng về hình thức, nội dung phải phong phú. “Các gương điển hình trong phát triển sản xuất” làm nổi bật nhằm khuyến khích thúc đẩy được người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của huyện năm 2025. Đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về giảm nghèo ở từng cấp, từng ngành nhằm tạo động lực cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt kết quả.

- Cấp ủy, chính quyền ở từng địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án, chính sách triển khai trên địa bàn và đánh giá kết quả thực hiện theo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng thôn trong việc lựa chọn, đề xuất các công trình được đầu tư gắn với nhu cầu thiết yếu của người dân, địa phương, không dàn trải, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư. Xây dựng các mô hình sản xuất, nhu cầu cây, con, giống với điều kiện canh tác, sản xuất của từng vùng, địa bàn, điều kiện và khả năng tham gia của từng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số để hộ dân có cơ hội tiếp cận nguồn hỗ trợ của nhà nước tham gia mô hình sản xuất, tích lũy và từng bước vươn lên thoát nghèo. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để người dân tham gia thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện dự án, chính sách của các cấp chính quyền. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để có cơ hội tiếp cận, phát triển sản xuất, từng bước

thoát nghèo nhằm đảm bảo không để ai bỏ lại phía sau. Kịp thời phát hiện, phản ánh chính quyền các cấp về những tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Huy động vốn, lồng ghép nguồn lực để thực hiện Kế hoạch

Ngân sách nhà nước Trung ương giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương đảm bảo tỷ lệ vốn góp, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Người dân, đối tượng thụ hưởng khi tham gia dự án cùng tham gia đóng góp vốn đối ứng bằng tiền, hiện vật, ngày công để tăng tính trách nhiệm, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ.

4. Kiểm tra và giám sát, đánh giá

- Kiểm tra và giám sát, đánh giá được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ huyện đến cơ sở, theo sự phân cấp quản lý dự án, chính sách của các chương trình. Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá và tự giám sát, đánh giá thông qua kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đạt được của Kế hoạch.

- Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, người dân, nhóm cộng đồng ở cơ sở; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan Thường trực)

- Chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Hoài Ân trong năm 2025. Theo dõi, đề xuất triển khai các dự án, chính sách cho các địa phương.

- Phối hợp với Phòng Tài chính tổng hợp phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trong năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và địa phương thực hiện Dự án 2; Tiểu Dự án 1 Dự án 3; phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thực hiện tiểu dự án 2 Dự án 6; Dự án 7 của Kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và địa phương thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình; tổng hợp, báo cáo 6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình.

2. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 Dự án 4 của Kế hoạch thực hiện Chương trình. Đảm bảo người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm (chiều thiếu hụt về việc làm).

- Kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chủ trì, quản lý của Kế hoạch; báo cáo 6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện, Sở, ngành quản lý và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung của Kế hoạch thực hiện Chương trình.

3. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 6 của Kế hoạch thực hiện Chương trình; các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và các hộ gia đình sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin qua hình thức sản phẩm truyền thông (chiều thiếu hụt về thông tin).

- Kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các nội dung chủ trì, quản lý của Kế hoạch; báo cáo 6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện, Sở, ngành quản lý và gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung Kế hoạch thực hiện Chương trình.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ban, ngành của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4 của Kế hoạch thực hiện Chương trình; các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em con hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiêu chí đi học đúng độ tuổi (chiều thiếu hụt về giáo dục).

5. Phòng Y tế

- Chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 3 của Kế hoạch thực hiện Chương trình đảm bảo cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (chiều thiếu hụt về y tế).

6. Phòng Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ban, ngành của huyện, địa phương có liên quan căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng của địa phương theo tiến độ trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường cân đối, bố trí vốn sự nghiệp ngân sách trung ương và vốn đối ứng địa phương thực hiện Kế hoạch trong năm 2025 đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành của huyện có liên quan rà soát các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí của Kế hoạch thực hiện Chương trình trong năm 2025 đúng theo quy định.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng kinh phí các chính sách, dự án thuộc Chương trình của các phòng, ban ngành, địa phương thực hiện. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả giải ngân nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình.

7. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao

Phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững trong năm 2025; kịp thời phát hiện và tuyên truyền những mô hình giảm nghèo hay, có hiệu quả ở các địa phương, mở chuyên mục về công tác giảm nghèo, qua đó nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo đã đề ra.

8. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thông qua các dự án, chính sách hỗ trợ của nhà nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để tham gia đối ứng nguồn vốn cho chính sách, dự án, nhất là các dự án tạo việc làm, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

9. Các phòng, ban, ngành có liên quan

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung thực hiện của Kế hoạch, chủ trì, hướng dẫn thực hiện đối với lĩnh vực quản lý, theo dõi của cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2025.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện

- Tuyên truyền, phổ biến người dân về chủ trương của Đảng thực hiện mục tiêu giảm nghèo bao trùm, nhằm giảm nghèo bền vững cho mọi người, mọi nơi, mọi thời điểm và mọi chiều; giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo, hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin), nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo bền vững thông qua các phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhằm chăm lo đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; động viên, phát huy tính tự chủ của người dân trong việc thực hiện các chính sách, dự án của Kế hoạch.

- Tăng cường sự phối hợp tham gia giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đảm bảo đúng đối tượng, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trong cán bộ, đảng viên và đến được với mọi tầng lớp nhân dân, để nhân dân biết, tham gia thực hiện và giám sát việc tổ chức, thực hiện các dự án của Kế hoạch nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần trong đó có một bộ phận người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn đảm bảo với các mục tiêu, chỉ tiêu của huyện và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; bố trí nguồn kinh phí địa phương để thực hiện đối ứng các dự án của Chương trình.

- Quản lý nguồn kinh phí được phân bổ cho địa phương, tổ chức thực hiện và phân cấp thực hiện đảm bảo theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, tính minh bạch, công khai của Kế hoạch. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác nhằm thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để nâng cao mức sống của nhóm đối tượng và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn kinh phí được triển khai, phân bổ cho địa phương để cùng với nguồn kinh phí Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững sử dụng có hiệu quả, đạt mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình.

- Thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện các dự án, chính sách của Kế hoạch; báo cáo 6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết và báo cáo đột xuất kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các phòng, ngành liên quan chủ trì các dự án để tổng hợp chung Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hoài Ân năm 2025 giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan, hội đoàn thể, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Thơm

